

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHONG PHÚ**





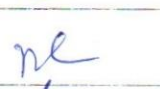

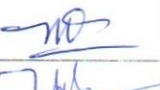






BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHONG PHÚ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Võ Thanh Nhân	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Dương Hiền Kim Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Xuân Thanh Vân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trương Hoàng Yên	Thư ký hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Đỗ Thị Ngọc Lan	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Huỳnh Thị Kim Tha	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
7	Huỳnh Thị Mỹ Lý	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Hòa Bình	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
9	Lê Thị Hồng Hà	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
10	Đặng Thị Thảo Trang	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
11	Đỗ Thị Tới	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Văn Ngọc	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
13	Lưu Trùng Dương	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	

II

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	II
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	IV
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51

III

Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	61
Tiêu chí 3.6: Thư viện	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	66
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	67
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	73
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	75
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	78
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	81
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	83
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	85
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	87
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	92
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	94

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	“-”
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	“-”
Tiêu chí 1.8		X	X	“-”
Tiêu chí 1.9		X	X	“-”
Tiêu chí 1.10		X	X	“-”
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	“-”
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	“-”
Tiêu chí 5.4		X	X	“-”
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Phong Phú

Tên trước đây: Phổ Thông cơ sở An Phú

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/huyện/thị xã / thành phố	Bình Chánh
Xã/phường/thị trấn	Phong Phú
Đạt CQG	Năm 2018
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1977
Công lập	Công lập
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Võ Thanh Nhân
Điện thoại	02838757074
Fax	Không
Website	http://thcsphongphu.hcm.edu.vn/
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	08	08	08	10	08
Khối lớp 7	07	08	08	08	10
Khối lớp 8	08	07	08	08	08
Khối lớp 9	07	08	07	08	08
Cộng	30	31	31	34	34

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	74	74	74	74	74	
1	Phòng học	45	45	45	45	45	
a	Phòng kiên cố	45	45	45	45	45	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	24	24	24	24	24	
a	Phòng kiên cố	24	24	24	24	24	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	05	05	05	05	05	

a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	07	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	09	09	09	09	09	
	Cộng	91	91	91	91	91	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: ngày 30 tháng 10 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	01	01	
Giáo viên	61	42	01	06	54	01	
Nhân viên	06	03	00	00	06	00	
Cộng	70	47	01	06	62	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	51	45	56	56	57
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	06	01	06	01	11
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,70	1,55	1,71	1,65	1,68
5	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1180	1217	1246	1370	1371	
	Nữ	577	583	610	680	683	
	Dân tộc	37	51	45	49	50	
	Khối 6	315	312	335	410	337	
	Khối 7	288	321	310	339	396	
	Khối 8	302	288	319	311	334	
	Khối 9	275	296	282	310	304	
2	Tổng số tuyển mới	317	315	338	410	337	
3	Học 2 buổi/ngày	1180	1217	1246	1370	1371	
4	Bán trú	234	245	257	428	498	

5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	39,3	39,3	40,8	40,8	41,3	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	99,70	
	Nữ	577	583	610	680	683	
	Dân tộc	37	51	45	49	50	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	16/2	8/2 10 HC Olimpic	21/8	31/11	25/7	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	60	64	68	47	47	
	Nữ	37	34	35	27	25	
	Dân tộc	03	00	01	02	05	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	02	03	03	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	41,95%	38,7%	43,74%	45,14%	47,23%	
Tỉ lệ học	37,46%	39,52%	36,6%	36,01%	35,04%	

sinh xếp loại khá						
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,59%	0,66%	1,36%	0,44%	1,39%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	81,36%	86,52%	86,68%	88,6%	89,27%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	13,73%	11,26%	10,27%	9,28%	8,91%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	4,92%	2,22%	3,05%	2,12%	1,75%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành						

chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Phong Phú tọa lạc tại số 29, đường 14, KDC số 4, ấp 3, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập từ năm 1977 với tên gọi là Trường Phổ thông cơ sở An Phú. Đến năm học 1994 - 1995 trường đổi tên là Trường Trung học cơ sở Phong Phú và hoạt động cho đến nay theo Quyết định số 623/QĐ-UB ngày 07 tháng 07 năm 1994 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Trước đây trường tọa lạc tại địa chỉ D11/315 đường Trịnh Quang Nghị, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đến tháng 09 năm 2016 trường được chuyển về cơ sở mới. Tên trường được đặt theo tên xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2014, trường được xây mới theo Quyết định số 13238/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Trường có tổng diện tích xây dựng là 16000 m² với kiến trúc 01 trệt, 03 lầu. Toàn trường gồm có 91 phòng, trong đó có 45 phòng học, 24 phòng bộ môn, 22 phòng chức năng khác, 138 máy vi tính kết nối mạng internet được bố trí ở 3 phòng bộ môn Tin học bảo đảm cho sự phát triển bền vững, phù hợp với môi trường giáo dục hiện đại, không gian tối ưu cho các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt ngoài trời, giáo dục đa dạng ngoài lớp học.

Với mô hình giáo dục toàn diện về trí tuệ và thể chất, hướng đến môi trường hội nhập quốc tế, Trường trung học cơ sở Phong Phú đã nỗ lực phấn đấu để phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của huyện và thành phố trong tương lai. Chính vì vậy nhà trường luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường trung học cơ sở Phong Phú nhận thấy rằng hoạt động tự đánh giá chất lượng là một khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Tự đánh giá giúp nhà trường chủ động xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để cập nhật báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Kiểm định chất lượng trong giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng có một vị trí quan trọng trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh đất nước vận hành nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế về giáo dục ngày càng sâu rộng, kiểm định chất lượng được xem là một công cụ góp phần hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực quản lý giáo dục và đào tạo.

Kiểm định chất lượng nhằm xác định trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia nhằm đạt mục tiêu chiến lược là “Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, hiện đại; học sinh tích cực, năng động sáng tạo; nhân ái để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”. Với sứ mệnh trường thực hiện theo mô hình chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (ngày 04 tháng 8 năm 2022)
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá (từ ngày 08 tháng 8 năm 2022 đến ngày 13 tháng 8 năm 2022)
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (ngày 13 tháng 8 năm 2022)
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (từ 22 ngày 08 đến ngày 10 tháng 09 năm 2022)
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (từ ngày 26 tháng 9 đến ngày 07 tháng 10 năm 2022)
- Viết báo cáo tự đánh giá (từ ngày 10 tháng 10 đến ngày 14 tháng 10 năm 2022)
- Công bố báo cáo tự đánh giá (ngày 21 tháng 10 năm 2022)

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia hoàn thiện báo cáo tự đánh giá là tất cả các thành viên của hội đồng tự đánh giá. Nhiệm vụ của hội đồng tự đánh giá là: triệu tập và điều hành phiên họp các thành phần tham gia nhằm quán triệt quan điểm, chủ trương, mục đích yêu cầu và sự cần thiết của công tác tự đánh giá với sự phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới. Thông qua phương án và kế hoạch tự đánh giá, Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng triển khai thực hiện việc thu nhập minh chứng, xử lý, phân tích và viết báo cáo tự đánh giá, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá; Thẩm định báo cáo nhằm đánh giá mức độ đạt được, xác định điểm mạnh và tồn tại của cơ sở giáo dục; Tham mưu, đề xuất cho Hiệu trưởng kế hoạch cải tiến và nâng cao chất

lượng giáo dục sau tự đánh giá. Ban thư ký có nhiệm vụ chuẩn bị và cung cấp các văn bản liên quan cho Hội đồng tự đánh giá, tổng hợp ý kiến thảo luận trong các phiên họp của Hội đồng tự đánh giá, đồng thời tổng hợp kết quả báo cáo, quản lý và lưu trữ minh chứng.

Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đôn đốc, giám sát kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng, quy trình, nội dung, hình thức, quy cách và tiến độ theo kế hoạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 đã nêu rõ vị trí của nhà trường, đặc biệt là việc hoàn chỉnh các cơ cấu tổ chức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức và quản lý trường học.

Tổ chức thực hiện phải đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó, mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả, có tác dụng và thực chất khi song song với việc triển khai, quán triệt các kế hoạch đó là các biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ của Hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

Trường trung học cơ sở Phong Phú có 01 Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng với 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trường có hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm... Các tổ chức, hội đồng trường hoạt động đúng theo quy định của điều lệ

trường trung học và các quy định hiện hành. Trường có đủ giáo viên dạy đủ các môn học và thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục (*Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015*), phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp các nguồn lực của nhà trường. Cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 5 nội dung trọng tâm: Giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo mô hình tiên tiến hiện đại, mở rộng các hoạt động giao lưu quốc tế và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường <https://thcsphongphu.hcm.edu.vn/ba-cong-khai/ke-hoach-chien-luoc-phan-trien-nha-truong-giai-doan-2021-2026/ct/92245/585910> [H1-1.1-04].

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều phân công thành viên của Hội đồng trường phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng trường việc thực hiện kế hoạch năm học và thực hiện chiến lược nhà trường, được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hằng năm và báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

Mức 3:

Hiệu trưởng rà soát chiến lược xây dựng và phát triển của trường theo đúng tình hình thực tế vào cuối mỗi năm học, để có phương án xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm học mới. Đồng thời cùng hội đồng sư phạm nhà trường, cha mẹ học sinh và cấp ủy địa phương nơi cư trú phân tích các mặt mạnh, yếu, các cơ hội và thách thức của nhà trường trong các phiên họp tổng kết để rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường. Tuy nhiên, có năm học chiến lược nhà trường chưa được thực hiện triệt để do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh covid-19 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-11]; [H1-1.1-12].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp các nguồn lực của nhà trường. Cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 5 nội dung trọng tâm: Giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo mô hình tiên tiến hiện đại, và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt.

3. Điểm yếu:

Có năm học chiến lược nhà trường chưa được thực hiện triệt để do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh covid -19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công và chỉ đạo đội ngũ tiếp tục đẩy mạnh và phát huy những mặt mạnh mà nhà trường đã đạt được.

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”. Hiệu trưởng cùng các thành viên trong Hội đồng trường có giải pháp, kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bổ sung phòng học bộ môn, trang

thiết bị từ nhiều nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị, nguồn xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định Điều 20 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường có 13 thành viên: Cán bộ quản lý, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn và một số tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, Phó chủ tịch xã, trưởng ban đại diện CMHS, đại diện học sinh [H1-1.2-01]. Trường còn có các hội đồng khác: hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng đồng ký luật [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]. Ngoài ra trường còn thành lập các Hội đồng tư vấn: Hội đồng tuyển sinh lớp 6, hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, hội đồng chấm thi giáo viên giỏi giúp Hiệu trưởng quản lý về chuyên môn và quản lý nhà trường [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, hoạt động theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, có quy chế hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nề nếp, kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua - khen thưởng, hội đồng kỷ luật và hội đồng tư vấn khác đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-05].

c) Hằng năm, hoạt động của các hội đồng nhà trường được định kỳ rà soát qua các cuộc họp hội đồng trường, họp tổ, họp chuyên môn và họp hội đồng đánh giá để xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]

Mức 2:

Hội đồng nhà trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phương hướng phát triển của nhà trường; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; góp ý và tư vấn cho hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn cũng như các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng đã tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng giáo viên và học sinh; đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của nhà trường. Thực hiện quy chế thi đua khen thưởng trên tinh thần động viên giáo viên, học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phong Phú có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, 12 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật. Các hội đồng nhà trường đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa chủ động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức, cụ thể hóa kế hoạch hành động để phổ biến, triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên và các tổ chức đoàn thể nhằm thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy tính chủ động của các bộ phận, sự phối hợp giữa các bộ phận, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường nhằm mang lại hiệu quả cao trong công việc. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp, tạo nhiều cơ hội cho các thành viên góp ý dưới nhiều hình thức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường gồm có 70 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm có 5 thành viên. Chi đoàn trường gồm có 20 đoàn viên, Ban chấp hành Chi đoàn gồm có 5 thành viên. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong trong nhà trường gồm có 37 chi đội và 01 Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối mỗi năm học đã góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng trường Trung học cơ sở Phong Phú trực

thuộc Đảng ủy xã Phong Phú có 30 Đảng viên, cấp ủy chi bộ có Quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã Phong Phú [H1-1.3-10].

Chi bộ Đảng đã đề ra các Nghị quyết về Hiệu trưởng và các đoàn thể công đoàn, chi đoàn thực hiện. Phát triển thêm đảng viên để tăng thêm cho trường các nhân tố tích cực có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Trong 05 liên tiếp từ năm 2017 đến 2021 chi bộ trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Các tổ chức đoàn thể được đánh giá xuất sắc trong hoạt động hằng năm [H1-1.3-11].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường, của cấp trên phát động. Công đoàn được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Chi đoàn tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của huyện đoàn, phòng Giáo dục và đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở trên địa bàn xã và đóng góp cho ngành [H1-1.3-05]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của đoàn đội đạt nhiều thành tích được huyện đoàn công nhận liên đội mạnh. Giáo viên Tổng phụ trách Đội đóng góp tích cực trong hoạt động của Đội và đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi cấp huyện, cấp thành phố nhiều năm liền [H1-1.3-14]; [H1-1.3-17].

Mức 3:

a) Trong 05 liên tiếp từ năm 2017 đến 2021, chi bộ của trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được xếp loại chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu năm 2017, năm 2018, năm 2020, năm 2021 [H1-1.3-11].

b) Tổ chức Công đoàn trong nhà trường chăm lo về chế độ nghỉ bệnh, nghỉ thai sản, chế độ bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ... cho công đoàn viên,

tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn Lao động phát động. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động Đoàn Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng. Tuy nhiên, hình thức sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn chưa thực sự hấp dẫn, phong phú [H1-1.3-13]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Trường Trung học cơ sở Phong Phú 04 năm được đánh giá, phân loại là chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3. Điểm yếu

Hình thức sinh hoạt chuyên đề của chi đoàn chưa thật sự đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022- 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức và đoàn thể hoạt động, phát huy tốt vai trò của mình. Tăng cường công tác phối hợp hoạt động để hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động theo đúng quy định. Bí thư chi bộ chỉ đạo Bí thư chi đoàn giáo viên xây dựng các hoạt động Chi đoàn có tính sáng tạo hơn từ năm học 2022 – 2023 nhằm thu hút đoàn viên tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phong Phú có 03 cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01].

b) Trường cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, tổ chức bộ máy được chia thành 08 tổ trong đó có 01 tổ văn phòng, 07 tổ chuyên môn với 03 tổ độc lập: tổ Ngữ văn, tổ Tiếng Anh, tổ Toán và 04 tổ ghép: Khoa học tự nhiên, Địa lý-Lịch sử, Công nghệ-Giáo dục công dân-Tin học; Nghệ thuật-Giáo dục thể chất. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và một tổ phó, riêng tổ Lịch sử-Địa lý chỉ có tổ trưởng, các tổ ghép có nhóm trưởng phụ trách chuyên môn [H1-1.4-02].

Tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học có 01 tổ trưởng [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hàng năm dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ [H1-1.4-04].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học: tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua thao giảng, báo cáo chuyên đề, nhận xét và đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Họp định kỳ 2 tuần/lần để nhận xét rút kinh nghiệm, nêu các kế hoạch phương hướng hoạt động theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi học kỳ ít nhất 01 chuyên đề của tổ và của trường. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học mỗi tháng 1 lần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ và trường hằng năm như “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học” và “Nâng cao chất lượng tuyển sinh 10”, đã đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn.

Nhân viên Y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh. Bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ được phân công đảm bảo an toàn nơi trường học và vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp [H1-1.4-12].

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường và được Hội đồng bộ môn của huyện nhận xét đánh giá tốt. Sau những chuyên đề chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập [H1-1.1-06], [H1-1.4-10].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 4/7 tổ chuyên môn (tỷ lệ 57,14%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả trong hoạt động nhà trường.

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng điều chỉnh cơ cấu tổ chức của nhà trường, thực hiện ghép tổ có khoa học. Phó hiệu trưởng chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy phù hợp đối với giáo viên ở các tổ ghép nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định theo Điều 16, Điều lệ trường trung học. Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có tối đa 45 học sinh, được giáo viên chủ nhiệm phân công 01 lớp trưởng và 03 lớp phó. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [H1-1.5-02].

c) Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Hằng tuần, ban cán sự lớp báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có 37 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định Điều 16 Điều lệ trường trung học. Sĩ số học sinh trong một lớp của trường không quá 45 học sinh [H1-1.5-01] [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trường có 37 lớp. Sĩ số học sinh trong một số lớp của trường tối đa có 45 học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp học và được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Sĩ số học sinh trong một lớp của trường tối đa không quá 45 em.

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo đúng quy định của điều lệ trường phổ thông, địa điểm trường thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Còn nhiều lớp có sĩ số vượt quá 40 học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định.

Sau năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có kế hoạch phân bổ số lượng học sinh tuyển sinh lớp 6 phù hợp với tình hình cơ sở vật chất của trường nhằm tạo điều kiện cho trường đảm bảo số học sinh của mỗi lớp học với sĩ số 40 em/lớp để đạt Mức 3.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, nhà trường công khai báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản. Bên cạnh đó, nhà trường cũng xây dựng và tổ chức đầy đủ rõ ràng việc tự kiểm tra định kỳ tài chính, tài sản theo quy định và có biên bản kiểm tra tài chính, tài sản hàng năm [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]”. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài

hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-08].

c) Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong công tác quản lý hành chính, tài chính, nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin là phần mềm “Quản lý hành chính, tài chính và tài sản” đã tạo được hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội EFY, phần mềm hồ sơ cán bộ công chức điện tử, phần mềm thu học phí SSC, phần mềm xử lý văn bản văn phòng điện tử <https://vpdt-binhchanh.tphcm.gov.vn/>, phần mềm quản lý điểm, phần mềm xếp thời khoá biểu Vietschool, ... [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.1-08]; [H1-1.6-04]

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Hiệu trưởng sẽ lập kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trường Trung học cơ sở Phong Phú xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ nhằm tạo điều kiện tốt cho đội ngũ nhà trường phát triển về chất lượng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng, hợp lý theo năng lực, hoàn cảnh và sức khỏe để đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành [H1-1.3-07]. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh, hỗ trợ phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường được tham gia sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, hoạt động chuyên đề; được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04]; được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định như nâng lương, phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi [H1-1.7-05]; được khen thưởng, học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ mỗi học kỳ, cuối năm để động viên, khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.7-06]; được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được chăm sóc sức khỏe hằng năm theo quy định [H1-1.7-07]; được tham gia đóng góp ý kiến cho hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, về hoạt động chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc của trường, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên qua họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng sư phạm hàng tháng, qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, qua phiếu góp ý hàng quý [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Mức 2:

Trường đã tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia học bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn đã thường xuyên kiểm tra, dự giờ và rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ phân công của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào mỗi tháng trong cuộc họp chuyên môn của trường và hội đồng sư phạm [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]

Nhà trường có xây dựng chính sách thi đua khen thưởng hằng năm để động viên và khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, tham gia các phong trào thi đua của nhà trường, của huyện, tham gia hội thi giáo viên giỏi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, việc học tập trên chuẩn còn ít giáo viên tham gia học [H1-1.3-07]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Trường đã có các hình thức đánh giá thi đua khen thưởng để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm và tham gia học tập để nâng chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Còn ít giáo viên tham gia lớp học trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tuyên truyền, vận động, khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực tham gia học tập trên chuẩn và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ hỗ trợ cho giáo viên khi tham gia các lớp học trên chuẩn lẫn về vật chất và tinh thần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Trong các năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương [H1-1.1-08]. Căn cứ kế hoạch thời gian năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức, điều hành hoạt động giáo dục và đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ [H1-1.1-08]. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.1-14]; [H1-1.1-15].

c) Kế hoạch giáo dục được Hiệu trưởng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch giáo dục của giáo viên và nhân viên, báo cáo của Phó hiệu trưởng về giáo viên và báo cáo của tổ trưởng văn phòng về nhân viên nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-13]

Mức 2:

Hiệu trưởng đã chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học thông qua việc dự giờ thăm lớp, dự họp cùng các tổ, nhóm chuyên môn, dự các buổi chuyên đề, thao giảng... Tuy nhiên, việc dự giờ, thăm lớp đôi khi chưa đồng đều ở các tổ bộ môn.

Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo có các đợt về kiểm tra hoạt động giáo dục của trường nhằm đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục có hiệu quả của nhà trường [H1-1.8-04].

Trường không tổ chức hoạt động dạy thêm và học thêm trong nhà trường. Tuy nhiên, việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên bên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.8-05].

Hàng năm, nhà trường tổ chức cho giáo viên ký bản cam kết không vi phạm quy định dạy thêm học thêm ngoài nhà trường. Bên cạnh đó, Giáo viên nào có thực hiện dạy thêm ở các trung tâm được cấp phép của Sở, Phòng Giáo dục thì có làm đơn xác nhận đính kèm với hợp đồng lao động và giấy phép của trung tâm.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; có rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời phù hợp với các văn bản chỉ đạo giúp cho trường luôn đạt kết quả cao trong giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ xây dựng và điều chỉnh thường xuyên kế hoạch giáo dục sao cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với địa phương để kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng được quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị thông qua các cuộc họp tổ, nhóm định kỳ mỗi tháng. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch năm học, nội quy của nhà trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường trong hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Tuy nhiên, giáo viên, nhân

viên nhà trường đôi khi chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân [H1-1.7-08].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đúng pháp luật, hợp tình hợp lý [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường đã thực hiện tốt công khai chất lượng giáo dục vào đầu năm học, công khai về tài chính và báo cáo đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã ban hành quy chế dân chủ cơ quan và công khai trong hội đồng sư phạm và trang thông tin điện tử của trường để thực hiện [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, được đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ của nhà trường và thông qua hội nghị cán bộ công chức, viên chức hằng năm [H1-1.1-07]; [H1-1.9-05]. Cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ còn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với nề nếp kỷ cương [H1-1.9-05]. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Bảng lương và các khoản chi đều được dán niêm yết tại phòng hành chính và qua zalo của trường [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo được quyền lợi và thu nhập cho đời sống cán bộ giáo viên nhân viên của nhà trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường đôi khi chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh để xây dựng trường phát triển vững mạnh, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến dưới nhiều hình thức. Bổ sung thêm về chế độ chính sách của trường và thực hiện tốt quy chế công khai. Hiệu trưởng cùng công đoàn trường tạo động lực cho Ban thanh tra nhân dân làm tốt vai trò giám sát của mình để xây dựng trường ngày càng phát triển vững mạnh.

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng động viên, tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Nhà trường tạo hòm thư hoặc biểu mẫu Google Form không chỉ dành cho học sinh mà còn cho giáo viên để đóng góp ý kiến, phản ánh những điều chưa hay, chưa tốt. Từ đó, hiệu trưởng cùng với các phó hiệu trưởng có thể nắm bắt dư luận và đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời và hợp lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch, các phương án về đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; việc phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ [H1-1.10-02]; phòng tránh các hiểm họa thiên tai [H1-1.10-03]; phòng tránh các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H1-1.10-04]; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm được nhà trường tuyên truyền đến học sinh thể hiện qua kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-05]. Trường có tổ chức ăn cho học sinh bán trú đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có số điện thoại của trường và hiệu trưởng, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội... để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, phụ huynh, học sinh [H1-1.10-07]. Nhà trường phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường đảm bảo trật tự an ninh, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-08]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1.10-11]; [H1-1.10-13].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường trong Hội đồng sư phạm và trong các buổi sinh hoạt dưới cờ [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]. Tuy nhiên các buổi diễn tập về phòng cháy chữa cháy, các chuyên đề chuyên sâu về phòng chống bạo lực học đường, xâm hại còn hạn chế về số lượng.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, hộp thư góp ý, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội, ... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có tổ chức được nhiều chuyên đề chuyên sâu về phòng chống bạo lực học đường, xâm hại và diễn tập phòng cháy chữa cháy để tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều chuyên đề về phòng tránh hiểm họa

thiên tai, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường trong các giờ sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ đầu tuần; đảm bảo diễn tập phòng cháy chữa cháy mỗi năm 1 lần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, số học sinh theo quy định và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng quy chế chuyên môn, các buổi họp đều có nội dung phong phú, thiết thực. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học tốt. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Điểm yếu cơ bản:

Tổ ghép nhiều bộ môn nên ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

*Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 10/10

Mức 2: 10/10

Mức 3: 3/5

*Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/10

Mức 2: 0/10

Mức 3: 2/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý của Trường Trung học cơ sở Phong Phú đều có trình độ Đại học sư phạm trở lên, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công việc, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường. Học sinh được đảm bảo về quyền lợi theo quy định và có sự chuyển biến tích cực về học tập và rèn luyện. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục, có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng là thầy Võ Thanh Nhân năm vào ngành năm 1997, trình độ Cử nhân sư phạm ngành Hóa học, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, có số năm giảng dạy 25 năm. Hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh bổ nhiệm từ năm 2015 [H2-2.1-01].

Phó hiệu trưởng thứ nhất là bà Nguyễn Xuân Thanh Vân, trình độ Thạc sĩ Giáo dục học, Cử nhân đại học Sư phạm Kỹ thuật. Năm vào ngành 2003 với 19 năm giảng dạy và được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường từ năm 2016 đến nay [H2-2.1-01].

Phó hiệu trưởng thứ hai là bà Dương Hiền Kim Hà năm vào ngành năm 2001 với 21 năm công tác giảng dạy. Trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cử nhân đại học ngành Sư phạm Ngữ văn. Năm 2015 đến tháng 09 năm 2022, giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Từ ngày 09 tháng 09 năm 2022 được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT) [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, chính trị, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tuy nhiên, cán bộ quản lý còn chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên người nước ngoài đang giảng dạy tại đơn vị [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]”.

Mức 2:

a) Trong 5 năm từ 2017 đến 2021, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02].

b/ Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả và có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên nước ngoài dạy tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tham gia các lớp học ngoại ngữ để nâng cao năng lực ngoại ngữ đặc biệt là Tiếng Anh. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh. Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo, phân công và phối hợp chặt chẽ với các phó hiệu trưởng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2023, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sắp xếp thời gian tham gia lớp nghe nói Tiếng Anh để nâng cao kỹ năng giao tiếp với người nước ngoài.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt*

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cho tất cả các môn học gồm: môn Ngữ văn, Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục và một số môn tích hợp theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Tính đến tháng 10 năm 2022, toàn trường có 61 giáo viên (100%) đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên. Trong đó trình độ đạt chuẩn chiếm 55/61 (90,16%), trên chuẩn 1/61 (1,63%). Năm học 2022-2023, nhà trường có 01 giáo viên môn Toán đang học thạc sĩ chuyên ngành Toán, 03 giáo viên học đại học, 02

giáo viên đang theo học lớp trung cấp chính trị và 61 giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng bổ sung kiến thức môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

c) Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt khá trở lên của trường hằng năm đều đạt trên 100% [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2017 đến 2022, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ 2017 đến 2022, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia những hoạt động trải nghiệm thực tế kết hợp với hướng nghiệp để định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2022-2013, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến năm 2022, trường đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt từ năm 2017 đến năm 2022 [H2-2.2-04].

b) Tháng 5 năm 2022, Thầy Nguyễn Dương Phong Thái, giáo viên môn toán có bài báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học “Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 9 thông qua dạy học chủ đề hàm số bậc nhất được đăng trên tạp chí Giáo dục (2022), 22 (số đặc biệt 5), 32, 36 [H2-2.2-06]. Trong 5 năm, trường có 38 đề tài được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh công nhận giải pháp sáng kiến ngành giáo dục có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn đa số giáo viên có chuyên môn giỏi, năng lực nghiệp vụ đa dạng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở tất cả các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, chú trọng nâng cao và mở rộng các hoạt động giáo dục. Nghiên cứu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực để phổ biến và phát huy năng lực của giáo viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực bản thân.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch và ra chỉ tiêu nghiên cứu khoa học các môn tự nhiên trong năm học 2022 - 2023 và các môn xã hội trong năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đủ để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như nhân viên kế toán, nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, nhân viên y tế, nhân viên thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Các phòng thí nghiệm môn Hóa học, môn Sinh học, môn Vật lý có giáo viên đúng chuyên môn phụ trách. Nhà trường có nhân viên công nghệ thông tin từ tháng 02 năm 2021 [H2-2.3-01].

c) Nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhân viên công nghệ thông tin làm tốt mảng thông tin của trường như tạo trang web đăng bài, hỗ trợ giáo viên soạn thảo giáo án điện tử. Văn thư làm tốt nghiệp vụ, báo cáo kịp thời. Kế toán quản lý về tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường; được cơ quan y tế cấp trên đánh giá tốt. Thư viện sắp xếp các kệ sách, tổ chức các buổi giới thiệu sách báo, thu hút học sinh đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu. Thư viện, thiết bị thí nghiệm được đánh giá tốt [H2-2.3-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định

mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2017 đến năm 2022, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-05].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên thư viện có bằng trung cấp thư viện. Nhân viên văn thư có bằng cao đẳng văn thư. Nhân viên kế toán có bằng cao đẳng kế toán. Nhân viên y tế có bằng y sĩ đa khoa. Nhân viên thiết bị có bằng đại học [H2-2.3-06]; [H2-2.3-07].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-06]; [H2-2.3-07]. Nhân viên thư viện lớn tuổi nên việc tiếp cận Công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến việc xây thư viện thông minh còn gặp khó khăn.

2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Điểm yếu

Nhân viên thư viện lớn tuổi nên việc tiếp cận Công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến việc xây thư viện thông minh còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ khi có lớp bồi dưỡng, hỗ trợ chi phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Số tuổi học sinh lớp 6 là 11 tuổi, lớp 7 là 12 tuổi, lớp 8 là 13 tuổi, lớp 9 là 14 tuổi [H1-1.5-01].

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ học tập, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo quy định của học sinh. Do đó, trên 99% học sinh đã thực hiện tốt nội quy học sinh, thân thiện với bạn bè, không đánh nhau, kính trọng thầy cô giáo và nghiêm túc chấp hành các quy định về các hành vi học sinh không được làm [H1-1.1-08]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao

của trường; được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu; được khám sức khỏe hằng năm theo quy định. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường trao tặng học bổng; có chế độ miễn giảm các khoản tiền, hỗ trợ tập vở, đồng phục và quà tết để các em an tâm học tập [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức đã được nhà trường phát hiện và xử lý kịp thời. Các thầy cô được phân công phụ trách quản lý học sinh kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.1-08]; [H2-2.4-06].

Mức 3

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, trong các kỳ thi phong trào, các sân chơi vui học do huyện, thành phố tổ chức; tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Đội thiếu niên Tiên phong. Trong các năm học, học sinh đạt nhiều thành tích học sinh giỏi, học sinh tiên tiến; đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố [H1-1.1-08]. Là đơn vị có số học sinh giỏi cấp huyện, thành phố đứng trong top 5 của huyện. Học sinh tích cực rèn luyện thể dục thể thao mang lại thành tích cao trong các hội thi thể thao cấp huyện, cấp thành phố [H2-2.4-02]; [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo quyền lợi trong học tập. Các em học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên sử dụng nhiều biện pháp dạy học mới, tích cực, gây hứng thú cho học sinh; quan tâm, giúp đỡ từng học sinh; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sử dụng tối đa trang thiết bị dạy học hiện có để giúp học sinh hiểu bài ngay trên lớp; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học; phối hợp tốt với phụ huynh học sinh để giáo dục học sinh; phân loại, sàng lọc những học sinh yếu để củng cố thêm kiến thức.

Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Trường có đầy đủ nhân viên. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

Điểm yếu cơ bản:

Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

*Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 4/4

Mức 2: 4/4

Mức 3: 4/4

*Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/4

Mức 2: 0/4

Mức 3: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Từ tháng 9 năm 2016, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp, Trường Trung học cơ sở Phong Phú đã được xây mới hoàn toàn tại địa điểm mới số 29, đường số 14, KĐC số 4, ấp 3, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với diện tích 16.000 m². Trường có biển trường và tường rào bảo vệ vững chắc, hệ thống nước sạch ổn định, và cây xanh đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Trường có đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Trường có sân bóng đá, sân bóng rổ và phòng tập đa năng phục vụ cho nhu cầu rèn luyện thể chất cho học sinh; có 01 nhà xe giáo viên và khu để xe học sinh; khu nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng đúng theo quy định. Ngoài ra, trường có bếp ăn nấu tại chỗ phục vụ bán trú cho học sinh. Căn tin trường sạch sẽ, thoáng mát, phục vụ hiệu quả cho học sinh và giáo viên.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp, từ năm học 2017 - 2018 đến nay hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng được chú trọng, nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, biển tên trường được đặt ở vị trí phù hợp kiên cố, xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

c) Trong khuôn viên nhà trường còn có sân bóng đá với diện tích 1056 m², sân bóng rổ, nhà thi đấu đa năng với đầy đủ các thiết bị, dụng cụ đáp ứng cho việc luyện tập thể dục, thể thao, và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Những khu rèn luyện thể chất này được học sinh sử dụng và khai thác một cách triệt để và hiệu quả [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của trường có cây xanh, phòng tập đa năng có đủ thiết bị tối thiểu và đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập, đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.6-05]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07]. Tuy nhiên, sân trường đang bị sụt lún, phòng tập đa năng bị dột, tường bị thấm nước, mảng vữa bị bong tróc ở một số phòng học và phòng vệ sinh.

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở Phong Phú thuộc ngoại thành, có tổng diện tích xây dựng là 16.000 m² với tổng số 1517 học sinh (theo số liệu hiện tại của năm học 2022-2023), bình quân 10,54 m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập và nhà đa năng của trường có diện tích 8000 m², chiếm tỉ lệ 30,85% tổng diện tích sử dụng của trường (là 25924,5 2m²) [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07]; [H3-3.1-08]

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích sử dụng và diện tích sân chơi bãi tập rộng, an toàn, thoáng mát, hợp vệ sinh để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giáo dục. Các khu chức năng được bố trí riêng biệt, khoa học và đảm bảo mỹ quan trường học. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

3. Điểm yếu

Sân trường đang bị sụt lún, phòng tập đa năng bị dột, tường bị thấm nước, mảng vữa bị bong tróc ở một số phòng học và phòng vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên Thể dục tiếp tục phát huy và tận dụng cơ sở vật chất sẵn có để tập luyện cho học sinh và thiết kế thêm thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ tốt hơn các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tham mưu và đề xuất Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh có kế hoạch và phê duyệt kinh phí nâng cấp, sửa chữa.

Hiệu trưởng vận động mạnh thường quân để có thêm nguồn kinh phí để đầu tư sân bóng đá, bổ sung thiết bị thể dục thể thao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 45 phòng học và đầy đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, mỗi phòng học có 23 bàn 45 ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế của giáo viên và 01 bảng từ 1,2 x 3,6 m. Mỗi phòng được trang bị 01 tivi, 18 bóng đèn, 02 quạt trần, 05 quạt treo tường đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát. Tất cả bảng từ, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ từ kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng đến màu sắc đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-GDDT-BKHHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có 24 phòng học bộ môn: 02 phòng Vật lý, 04 phòng Hóa học, 04 phòng Sinh học, 03 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Điện, 01 phòng Dinh dưỡng, 01 phòng Toán, 01 phòng Ngữ văn, 01 Phòng Lịch sử, 01 phòng Địa

lý, 02 phòng Tiếng Anh, 01 phòng nghe nhìn, 01 phòng Âm nhạc và 01 phòng Mỹ thuật [H3-3.2-01]; [H3-3.2-04].

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, có Thư viện và phòng Truyền thống đạt chuẩn phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Mỗi phòng học của nhà trường và các phòng bộ môn đều có diện tích 67,5 m², được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các phòng học được xây dựng theo hướng đón ánh sáng giúp lớp học luôn đủ ánh sáng. Các phòng bộ môn đều có phòng chuẩn bị. Trường có phòng Âm nhạc, Mỹ thuật để học sinh học tập và bồi dưỡng năng khiếu về âm nhạc và hội họa [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

b) Trường có Thư viện đạt chuẩn thư viện xuất sắc; phòng thiết bị đầy đủ đồ dùng giảng dạy; phòng hành chính; phòng truyền thống, phòng Đoàn-Đội; phòng tập đa năng [H3-3.1-03]; [H3-3.2-07].

Mức 3:

Các phòng học và phòng bộ môn của nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Phòng Tin học được trang bị máy chiếu và kết nối internet có wifi để học sinh và giáo viên thuận lợi trong việc tìm tư liệu phục vụ cho việc dạy và học. Phòng Âm nhạc và Mỹ thuật được trang bị đầy đủ về yêu cầu bộ môn. Tuy nhiên còn 03 phòng học chưa lắp đặt tivi hoặc máy chiếu để hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy và học tập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Trường có 01 phòng Tư vấn đáp ứng việc giáo dục học sinh hoàn cảnh đặc biệt khi cần [H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phong Phú có đầy đủ phòng học và phòng học bộ môn với đầy đủ các thiết bị từ cơ bản đến hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Thư viện phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Phòng Đoàn-Đội, phòng

truyền thống phục vụ tốt cho sinh hoạt và giáo dục đạo đức truyền thống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Còn 03 phòng học chưa lắp đặt tivi hoặc máy chiếu để hỗ trợ công tác giảng dạy của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận rà soát bổ sung và sửa chữa kịp thời các trang thiết bị dạy học khi cần thiết; vận động phụ huynh học sinh, mạnh thường quân tài trợ tivi hoặc máy chiếu cho các lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Phong Phú có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, cơ bản đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chánh, 01 phòng công đoàn, 01 phòng hội đồng sư phạm, 06 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng tư vấn, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 02 phòng bảo vệ, và phòng kho trang thiết bị, phòng kho hồ sơ, 01 phòng thiết bị, 01 phòng truyền thống và 01 phòng Đoàn - Đội đáp ứng yêu cầu tối thiểu của các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

b) Trường có một khu nhà để xe rộng rãi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự không băng ngang sân chơi ảnh hưởng đến sinh hoạt vui chơi của học sinh [H3-3.3-03].

c) Hằng năm vào tháng 8, trường có định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị để đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động giáo dục [H3-3.3-04]; [H3-3.3-06].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường có đủ các phòng theo quy định. Phòng đọc giáo viên có trang bị máy vi tính riêng và máy in chung cho tổ bộ môn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc soạn giảng, cập nhật thông tin cũng như các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Trường chưa trang bị các dụng cụ thể thao đa dạng để giáo viên sử dụng nâng cao sức khỏe [H3-3.3-01]; [H3-3.3-05].

Trường có một căn tin, nhà ăn thực hiện đảm bảo theo quy trình một chiều. Học sinh bán trú ăn trưa ở nhà ăn và sảnh đa năng thoáng mát, trang bị đèn và quạt. Trường có 12 phòng nghỉ trưa cho học sinh đăng kí bán trú. Trong đó có 08 phòng trang bị máy lạnh, 04 phòng quạt. Tất cả đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của trường đều được trang bị máy tính có kết nối internet, máy in và đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-02]. Tuy nhiên, phòng nghỉ giáo viên chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghỉ trưa của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Phong Phú có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng tốt nhu cầu học tập và giáo dục học sinh. Các phòng đều được trang bị máy vi tính có kết nối internet, máy in và đầy đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc và phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Phòng nghỉ giáo viên chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghỉ trưa của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ thường xuyên rà soát, sửa chữa và bổ sung thêm trang thiết bị cho khối hành chính-quản trị.

Hiệu trưởng lên kế hoạch trang bị thêm giường, cải tạo phòng chưa sử dụng thành phòng nghỉ giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 13 khu vệ sinh chính dành cho học sinh: cứ mỗi dãy 04 phòng học là có một khu vệ sinh gồm 04 phòng vệ sinh nam và 04 phòng vệ sinh nữ; 11 phòng vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Mỗi khu nhà vệ sinh này đều được phân riêng cho nam và nữ, vị trí đặt các khu nhà vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ an toàn thông thoáng và thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]. Trường có phòng vệ sinh riêng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Trường có hệ thống thoát nước được đấu nối với hệ thống cống thoát nước bên ngoài đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo cho việc sử dụng sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trong 5 năm qua, nhà trường hợp đồng với công ty nước uống đóng chai nhãn hiệu Dapha có giấy chứng nhận chất lượng và đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định tiêu chuẩn để học sinh và cán bộ công nhân viên nhà trường sử dụng [H3-3.4-03].

c) Trường có thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Việc thu gom rác được thực hiện mỗi ngày 01 lần do đội thu gom rác tại địa phương đảm nhận [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với

cảnh quan và theo quy định. Nhà vệ sinh rộng rãi sạch sẽ, thông thoáng [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b/ Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học Trường đã sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường có hệ thống công rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, trường có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn bán trú, khu vệ sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và chưa phân loại rác thải theo quy định.

Trường bố trí đủ thùng đựng rác và hướng dẫn học sinh phân loại rác thải theo đúng quy định, tuy vậy vẫn còn học sinh chưa có ý thức trong việc phân loại rác. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh một cách khoa học, phù hợp và thuận tiện. Nguồn nước sạch thường xuyên đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh không ô nhiễm môi trường. Trường có hệ thống thoát nước và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và chưa phân loại rác thải theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện sử dụng nguồn nước sạch, thu gom và phân loại rác theo đúng quy định, để môi trường trong lành đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thường xuyên giáo dục học sinh có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh và phân loại rác thải.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ thiết bị văn phòng bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị đèn, quạt, máy tính để bàn, máy in, máy photo phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định gồm các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Các thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn, sổ thiết bị giáo dục [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

c) Hằng năm, trường tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học [H3-3.2-03]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

a) Trường có trang bị 157 máy tính kết nối internet trong đó 19 máy phục vụ công tác quản lý và 138 phục vụ hoạt động dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy và học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-07].

c) Hằng năm, vào tháng 8 trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học cho các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học; thiết bị giáo dục theo đề xuất của giáo viên phụ trách các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học và của các tổ chuyên môn. Giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học bổ sung vào thiết bị dạy học [H3-3.5-04].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học của trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả trong các tiết thực hành [H3-3.5-05].

Trong năm học giáo viên tích cực sử dụng các thiết bị tivi, máy chiếu, máy vi tính được trang bị ở mỗi lớp học để làm phương tiện hỗ trợ cho hoạt động dạy và học. Đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú. Giáo án điện tử của giáo viên đa phần được khai thác trong tổ, nhóm chuyên môn và sử dụng khá hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị phục vụ cho văn phòng, các phòng thực hành thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học có kết nối internet và phục vụ cho các hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đa số giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị tivi, máy chiếu để dạy giáo án điện tử và làm phương tiện hỗ trợ hoạt động dạy học theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong giảng dạy, đồng thời tạo hứng thú cho học sinh trong học tập.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên bổ sung cho thiết bị giáo dục nhà trường chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022 - 2023 và những năm tiếp theo trường sẽ tiếp tục nâng cấp mạng nội bộ và đường truyền internet, hệ thống wifi kết nối với các thiết bị máy tính văn phòng, thiết bị tivi, máy đèn chiếu, máy vi tính để phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

Năm 2023, Hiệu trưởng đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh duyệt kế hoạch trang bị, nâng cấp hệ thống máy tính cho phòng học Tin học và giao trách nhiệm cho kế toán tham mưu lên kinh phí thực hiện.

Công đoàn kết hợp nhà trường động viên giáo viên làm đồ dùng dạy học cũng như tham gia các hội thi làm đồ dùng dạy học do các cấp tổ chức và hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Hằng năm, thư viện đều có kế hoạch hoạt động phong phú, đáp ứng nhu cầu giáo dục [H3-3.6-03]. Phòng thư viện được trang bị đầy đủ: nội quy thư viện, danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ theo dõi việc cho mượn sách của cán bộ,

giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.6-04]. Phối hợp với các bộ môn thực hiện các chuyên đề; tổ chức các buổi giới thiệu sách đến học sinh nhằm khuyến khích văn hóa đọc sách trong nhà trường [H3-3.6-05]. Thư viện còn ít các buổi giới thiệu sách mới đến giáo viên, nhân viên.

c) Hằng năm vào tháng 9 đầu năm học, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, tài liệu tham khảo, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

Mức 2:

Thư viện trường với diện tích 322m² có phòng đọc riêng, phòng chứa sách riêng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện trường đạt danh hiệu thư viện xuất sắc [H3-3.6-09]; [H3-3.6-10].

Mức 3:

Thư viện trường rộng rãi, có khu vực đọc sách cho học sinh và giáo viên riêng biệt, 08 máy vi tính có kết nối internet; có đa dạng các loại sách tham khảo, học tập, bồi dưỡng nâng cao, sách hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tâm lý lứa tuổi... học sinh và giáo viên có nhiều hứng thú và thoải mái khi học tập và nghiên cứu tại thư viện. Đạt danh hiệu thư viện xuất sắc [H3-3.6-10].

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn thư viện xuất sắc. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy định pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh. Việc quản lý và các hoạt động thư viện được tổ chức khoa học, đa dạng đạt hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

3. Điểm yếu

Thư viện của nhà trường chưa tổ chức nhiều các hoạt động giới thiệu sách đến giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo đầu tư thêm kinh phí để bổ sung nguồn sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo... phong phú hơn nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho hoạt động giáo dục của trường.

Năm học 2022- 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ chỉ đạo cho nhân viên thư viện có kế hoạch giới thiệu sách đến giáo viên tại thư viện, phòng giáo viên và trong các phiên họp hội đồng sư phạm hàng tháng

Từ năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch hoạt động theo chuẩn thư viện xuất sắc.

Năm 2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công kế toán dự toán kinh phí xây dựng thư viện thông minh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phong Phú có môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường, thiết bị dạy học đầy đủ. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên còn hạn chế.

*Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 5/5

*Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 0/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học... Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng gắn bó. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của Trường Trung học cơ sở Phong Phú trong những năm qua.

Khó khăn hiện tại của nhà trường là một số phụ huynh học sinh thiếu quan tâm phối hợp giáo dục học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó có trưởng ban và phó ban, là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn và nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản các cuộc họp [H4-4.1-05].

b) Hằng năm, ban đại diện Cha mẹ học sinh đều tổ chức đại hội Cha mẹ học sinh toàn trường, lập ra kế hoạch hoạt động và thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra. [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo định kỳ mỗi năm 3 lần và một số phiên họp đột xuất với nhà trường [H4-4.1-05].

c) Mỗi năm nhà trường đều tổ chức họp cha mẹ học sinh định kỳ đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động đúng kế hoạch và tiến độ đã đề ra ngay từ đầu năm học. hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lí, giáo dục học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để chăm sóc, quản lí, động viên

học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường [H4-4.1-06].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, trong quá trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H1-1.1-03]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kì, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua việc lồng ghép vào các cuộc họp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên đóng góp ý kiến về công tác quản lí của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Mặt khác, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hỗ trợ nhà trường trong công tác bồi dưỡng, khen thưởng, động viên học sinh tham gia các hội thi từ cấp trường, cấp huyện và cấp thành phố để các em có động lực phấn đấu đạt thành tích cao [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, do đặc thù công việc nên việc tham gia cùng nhà trường vận động học sinh bỏ học quay trở lại lớp còn gặp nhiều khó khăn.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường, xã hội để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo qui định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng với Hội đồng giáo dục trường thực hiện các quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường gia đình và xã hội để hỗ trợ về tinh thần và vận động mạnh thường quân hỗ trợ vật chất cho nhà trường [H1-1.1-12]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhiệt tình trong các hoạt động phối hợp, hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường. Có trách nhiệm trong việc tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh; khen thưởng học sinh giỏi; động viên, giúp đỡ học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có tinh thần tự giác, tích cực tham gia xây dựng nhà trường về các hoạt động phát triển công tác giáo dục cũng như vận động mạnh thường quân tài trợ giáo dục.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, do đặc thù công việc nên việc Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia cùng nhà trường vận động học sinh bỏ học quay trở lại lớp còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022- 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các hoạt động, phát huy các nhiệm vụ và quyền theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học; có giải pháp nâng cao hiệu quả sự phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh trong việc đầu tư xây dựng cơ bản, tu sửa cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia; tham mưu thực hiện công tác phát triển trường lớp, học sinh, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Phong Phú về các kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

b) Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau [H4-4.2-01]. Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhất là đoàn xã Phong Phú để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Chi đoàn đã phối hợp tốt tổ chức cho học sinh nghe báo cáo pháp luật về quyền bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực [H4-4.2-04]. Vào dịp cuối năm học, nhà trường phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè với tổ chức đoàn thanh niên xã Phong Phú [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định để sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học. Mỗi năm, trường đều có vận động mạnh thường quân trợ cấp học bổng cho học sinh, tặng đồng phục, tặng thẻ bảo hiểm y tế, khen thưởng học sinh cuối năm; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi [H1-1.7-08]. Mỗi năm, nhà trường đều khen thưởng học sinh tiến bộ từ nguồn quỹ vận động tài trợ để động viên các em yếu có tiến bộ vươn lên trong học tập [H4-4.1-06].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị như: công tác duy trì trường chuẩn quốc gia, duy trì phổ cập giáo dục. Từ đó, Đảng ủy đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cùng thực hiện [H1-1.1-01]

b) Trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức các buổi giáo dục kỹ năng mềm như mời chuyên gia tâm lý giải đáp thắc mắc sinh lý tuổi mới lớn, chuyên đề giáo dục “Chống xâm hại trẻ vị thành niên”, tập huấn “Kỹ năng phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội”, tổ chức lễ Giỗ tổ Hùng

Vương, thăm viếng bia tưởng niệm Hồ Bản, thăm và tặng quà cho trẻ em khuyết tật ở Trung tâm giáo dục và hòa nhập huyện Bình Chánh [H4-4.2-4].

Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên của xã, Hội đồng Đội tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, tuy nhiên hoạt động này còn hạn chế [H4-4.2-05].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Phong Phú và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn Mừng Xuân Mừng Đảng, Giỗ Tổ Hùng Vương, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Hằng năm, nhà trường đều đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H1-1.10-11].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, gia đình thương binh liệt sĩ của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch và biện pháp tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục phát triển nhà trường; tiếp tục huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân ủng hộ về cơ sở vật chất thêm cho nhà trường; phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, cá

nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho giáo viên sự phấn khởi trong công tác, đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Sự phối hợp giữa các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường được phát huy tốt thông qua quy chế phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa phối hợp nhiều với các tổ chức, cá nhân, địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường nên việc giáo dục truyền thống cho học sinh của trường chưa đi vào chiều sâu.

*Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 2/2

Mức 2: 2/2

Mức 3: 2/2

*Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/2

Mức 2: 0/2

Mức 3: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục tới toàn thể Hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các bộ phận, các tổ chuyên môn đều nắm vững các biện pháp thực hiện kế hoạch đề ra. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ phụ đạo học sinh chưa đạt chất lượng bộ môn, tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, giao lưu quốc tế, thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, trong các năm học vừa qua kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích tốt. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải ở các bộ môn và năng khiếu trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố và chất lượng hạnh kiểm học sinh toàn trường luôn giữ vững và phát triển. Bên cạnh đó, công tác giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng mềm, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

b) Giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối

tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Có 100% giáo viên trong nhà trường sử dụng các thiết bị, tivi, máy chiếu trang bị trong lớp học, phòng học bộ môn, đồ dùng dạy học trong giảng dạy. Trường còn một vài giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên vận dụng các phương pháp mới trong giảng dạy. Hầu hết giáo viên nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thường xuyên soạn giảng bằng giáo án điện tử, sử dụng các phương pháp dạy học theo chủ đề, bàn tay nặn bột, liên môn tích hợp ... đã tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập [H3-3.5-06]; [H5-5.1-01]. Giáo viên trong nhà trường đã tích cực hướng dẫn học sinh học tập tích cực, thảo luận nhóm có hiệu quả, chủ động, sáng tạo, có khả năng phân biệt và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-02].

c) Nhà trường đã thực hiện tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, sử dụng đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh như đánh giá quá trình, đánh giá lớp học, đánh giá đồng đẳng, đánh giá qua thực tiễn... nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả [H5-5.1-03].

Mức 2:

a) Trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của năm học. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-05].

b) Trường có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tạo nguồn học sinh giỏi cho trường [H5-5.1-04]. Trường còn có kế hoạch phân công giáo viên bộ môn phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn trong học tập và rèn luyện để nâng chất lượng giáo dục [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

Mức 3:

Hàng năm, vào cuối học kỳ I và học kỳ II của năm học, phó hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

Trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ nhóm chuyên môn. Từ đó, Hiệu trưởng có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-06]; [H1-1.1-11]; [H1-1.4-05], [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định.

Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế trong việc ứng dụng các phương pháp dạy học mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022- 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Phân công các giáo viên trong tổ thường xuyên hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc làm quen các phương pháp giảng dạy mới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí và các khoản thu [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]. Trường đã lên kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Phân công giáo viên có kinh nghiệm để trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.1-04]; [H5-5.1-06];[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Đầu năm học, nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh khó khăn [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]. Nhà trường rất quan tâm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được

nhà trường tiến hành từ cuối năm học trước. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp huyện và thành phố [H5-5.2-03]. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố đạt kết quả cao [H5-5.2-04]. Việc giúp đỡ học sinh còn yếu trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý tổ chức phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5.1-06].

c) Hằng năm, phó hiệu trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh định kỳ theo kế hoạch năm học. Sau mỗi đợt kiểm tra bộ phận chuyên môn nhà trường đều có thống kê và tìm ra những tồn tại về công tác dạy và học để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Hằng năm, phó hiệu trưởng đều rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để trao học bổng khuyến học; khen thưởng, động viên học sinh giỏi năng khiếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có môn học bị không chế được giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hỗ trợ tích cực để đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã nỗ lực khắc phục được hoàn cảnh và vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi. Học sinh đều học đầy đủ các môn học và đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên. Tuy nhiên, còn một vài học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn, sức học ở các môn chưa đều [H5-5.1-07]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Trường có nhiều học sinh giỏi môn văn hóa trong kỳ thi cấp huyện và thành phố như năm học 2020- 2021 có 32 học sinh giỏi cấp huyện, 11 học sinh giỏi cấp thành phố; năm học 2021-2022 có 24 học sinh giỏi cấp huyện, 07 học sinh giỏi cấp thành phố.

Ngoài ra, trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, các giải phong trào cấp huyện, thành phố như học sinh giỏi máy tính cầm tay, Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, Khéo tay kỹ thuật, Thể dục thể thao, Nét vẽ xanh, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp huyện, cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn, sức học ở các môn chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, định hướng cho học sinh cuối cấp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm học tập cho học sinh tham gia, phát triển theo hướng trường tiên tiến hội nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên bộ môn thực hiện tốt việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch từng năm học [H5-5.3-01].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

c) Hàng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú [H5-5.3-02].

Mức 2:

Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức với các hoạt động cho học sinh tham quan, chăm sóc, thắp hương di tích lịch sử trong huyện Bình Chánh như Bia tưởng niệm Hồ Bán, tổ chức lễ tưởng thành Đội, kết nạp Đoàn cho các em học sinh khối 9 tại Bia tưởng niệm, khu di tích Láng Le - Bàu Cò

...để học sinh liên hệ, áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống thực tiễn gần gũi [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Trường thường xuyên tổ chức các buổi học tập trải nghiệm lịch sử địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Điểm yếu

Cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương của các bộ môn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn sẽ chỉ đạo giáo viên cập nhật bổ sung thêm tư liệu giáo dục địa phương khối 8,9 của các bộ môn trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn. Đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung giáo dục địa phương theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào tháng 9 đầu năm học, phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm bộ môn Sinh học tại Thảo Cầm Viên cho học sinh khối 6, khối 7 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]

b) Việc tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc qua cảnh đẹp của quê hương đất nước, di tích lịch sử; rèn luyện kỹ năng sống qua trải nghiệm thực tế, hình thành kỹ năng sống [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05]; [H5-5.4-06].

c) Phó hiệu trưởng phụ trách đã phân công cụ thể ban tổ chức gồm cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách và huy động giáo viên chủ nhiệm lớp cùng nhân viên y tế trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh trong các hoạt động. [H5-5.4-05].

Mức 2:

a) Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như hoạt động trải nghiệm thực tế tại khu sinh thái giáo dục về quê - Củ Chi.

Giáo viên và học sinh tham gia trải nghiệm rất tích cực. Học sinh biết được nhiều truyền thống lịch sử, di tích văn hóa dân tộc, cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước, rèn được những kỹ năng trong cuộc sống... và bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho học sinh [H5-5.4-04]

b) Vào cuối tháng 5 của năm học, Phó hiệu trưởng phụ trách định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm về việc tổ chức và kết quả của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-06].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú, thường xuyên, thiết thực theo quy định. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và phong tục tập quán địa phương thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo quy định 2 tiết/tháng, tiết học giáo dục kỹ năng sống 1 tiết/tuần. Học sinh được tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; được truyền thông về sức khỏe, giới tính, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tìm hiểu về pháp luật, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... và những kỹ năng trong cuộc sống. Nhà trường chưa thực hiện được việc dạy chuyên sâu các chương trình kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]

b) Nhà trường thường xuyên nhắc nhở học sinh ý thức thực hiện nề nếp, nội quy của trường, quy tắc ứng xử, biết lễ phép với thầy cô giáo và nhân viên của trường. Học sinh biết kỹ năng phòng chống dịch bệnh, chấp hành tốt việc đội mũ bảo hiểm, chấp hành luật an toàn giao thông. Qua các chuyên đề rèn kỹ năng sống hình thành cho học sinh kỹ năng đoàn kết, tinh thần tập thể làm việc nhóm; kỹ năng phòng tránh bạo lực, xâm hại...[H5-5.5-03]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05].

c) Từ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh, học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H5-5.5-05]. Đạo đức, lối sống của học sinh trường từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam được đánh giá tốt thể hiện qua kết quả hạnh kiểm

của học sinh hằng năm đạt 100% trên trung bình, không có hạnh kiểm yếu [H1-1.1-08]

Mức 2:

a) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh nắm được phương pháp học tập và rèn tính tự giác chủ động trong học tập [H5-5.5-06]

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh trường từng bước hình thành và phát triển qua việc học sinh vận dụng kiến thức của các bộ môn vào đời sống và qua các cuộc thi khoa học và đời sống [H5-5.5-05]

Mức 3:

Năm học 2021 - 2022, cô Đỗ Thị Ngọc Lan bước đầu đã hướng dẫn 02 nhóm học sinh lớp 9.1 nghiên cứu khoa học với đề tài “Ảnh hưởng của sự thay đổi tâm sinh lý đến việc học của trẻ ở tuổi dậy thì và phương hướng thích nghi”, “Các hội chứng tâm lý dễ mắc ở tuổi dậy thì và biện pháp tối ưu hóa nhất để giảm tránh các hậu quả xấu”. Tuy nhiên, việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện thường xuyên [H5-5.5-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các chuyên đề rèn luyện kỹ năng sống thường xuyên đã góp phần giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Việc hướng dẫn nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tổ chức các chuyên đề giáo dục dạy kỹ năng sống để dạy và rèn kỹ năng sống cho học sinh toàn trường. Nhà trường sẽ tiếp tục duy trì tổ chức câu lạc bộ nghiên cứu khoa học và

có chế độ, chính sách động viên giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với*

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Chỉ tiêu học lực của trường 98% trung bình trở lên. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, tỷ lệ học lực của học sinh luôn đạt trên 98,61% từ trung bình trở lên. Chỉ tiêu hạnh kiểm của trường 100% trung bình trở lên. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, tỷ lệ hạnh kiểm trung bình trở lên đạt 100% [H5-5.6-01]; Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022
Học lực từ trung bình trở lên	99,41%	99,34%	98,64%	99,56%	98,61%
Hạnh kiểm từ trung bình trở lên	100%	100%	100%	100%	100%

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98,76% trở lên. Chỉ tiêu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp của trường 100%. Năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở luôn đạt chỉ tiêu 100% [H5-5.1-09]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại	99,60%	99,40%	99,50%	99,60%	98,76%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở	100%	100%	100%	100%	100%

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, giới thiệu mô hình các trường có chương trình tích hợp, trường chuyên, các trường nghề giúp học sinh đăng ký đúng theo sức học của mình và đạt được đúng nguyện vọng đăng ký của học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh chưa chọn nguyện vọng phù hợp với năng lực [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ học sinh lên lớp có chuyển biến tích cực kể từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2020 - 2021 [H5-5.6-01]. Tuy nhiên năm học 2021 - 2022, tỷ lệ lên lớp có giảm 0,84% do ảnh hưởng của dịch covid-19.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 98,6% [H5-5.6-04] và tốt nghiệp từ năm 2017 đến năm 2021 luôn đạt tỉ lệ 100% [H5-5.1-09].

Mức 3:

a) Trường trung học cơ sở Phong Phú có tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi từ 2017 đến năm 2022 đạt từ 38,70 % đến 47,23%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt từ 35,04% đến 39,52%. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém của trường dao động từ 0,59% đến 1,39%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường từ năm 2017 đến 2012 đạt trên 95% [H1-1.1-08].

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	41,95%	38,70 %	43,74%	45,14%	47,23%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37,46%	39,52%	36,60%	36,01%	35,04%

Tỷ lệ học sinh xếp yếu kém	0,59%	0,66%	1,36%	0,44%	1,39%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt	95,09%	97,78%	96,95%	97,88%	98,18%

b) Từ năm 2017 đến 2022 , tỷ lệ học sinh bỏ học của trường luôn dưới 1% [H1-1.1-08]

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0%	0,49%	0,47%	0,65%	0,64%

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện được cơ bản kế hoạch giáo dục của từng năm học. Trường giữ vững tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp cao.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa được nguyện vọng phù hợp năng lực

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và phát triển hơn nữa kết quả học tập, rèn luyện và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, đẩy mạnh việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

Điểm mạnh nổi bật:

Hằng năm nhà trường đều đạt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục. Cung cấp cho học sinh vốn kiến thức cơ bản phổ thông để học sinh tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống thực tiễn lao động. Cán bộ quản lý thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc kiểm tra các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được giữ ổn định.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, giáo viên chủ nhiệm tập trung giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động trải nghiệm thực tế, giáo dục hướng nghiệp đã bước đầu thực hiện có nền nếp.

Điểm yếu cơ bản:

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên..

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 4/4

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 0/4

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá các hoạt động trường Trung học cơ sở Phong Phú của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, đặc biệt là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn Mức 1, 2, 3 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Trung học cơ sở Phong Phú hết sức phấn khởi bởi những chuyển biến tích cực của nhà trường trong năm học này. Công tác quản lý và tổ chức nhà trường được nâng tầm; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục đi vào nền nếp; công tác tài chính và cơ sở vật chất ổn định; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh khăng khít, có hiệu quả; tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, số học sinh giỏi các cấp của nhà trường ổn định.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua so với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Tổng các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:

Mức 1: 28/ 28 tỷ lệ 100%

Mức 2: 28/28 tỷ lệ 100%

Mức 3: 18/20 tỷ lệ 90%

- Các tiêu chí không đạt:

Mức 1: 00/28 tỷ lệ 0.0%

Mức 2: 00/28 tỷ lệ 0.0%

Mức 3: 02/20 tỷ lệ 10%

- Trường Trung học cơ sở Phong Phú tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt Mức 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Bình Chánh, ngày 03 tháng 11 năm 2022



Võ Thanh Nhân

PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H1-1.1-02	Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Phong Phú	Nhiệm kỳ 2015-2020 Nhiệm kỳ 2022-2025	Bí thư chi bộ	Hiệu trưởng
	3	H1-1.1-03	Kế hoạch năm học, Kế hoạch giáo dục	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H1-1.1-04	https://thcsphongphu.hcm.edu.vn	Năm 2017 đến năm 2022	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Công nghệ thông tin
	5	H1-1.1-05	Nghị quyết họp hội đồng trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	6	H1-1.1-06	Biên bản họp các tổ chuyên môn	Năm 2017 đến	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				năm 2022		
	7	H1-1.1-07	Biên bản họp hội đồng sư phạm	Năm 2017 đến năm 2022	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng
	8	H1-1.1-08	Báo cáo sơ kết học kỳ, Báo cáo tổng kết năm học	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	9	H1-1.1-09	Báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của trường.	Năm 2016	Hiệu trưởng	Văn thư
	10	H1-1.1-10	Chứng nhận công nhận kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 1 của Sở Giáo dục.	Cập nhật số giấy chứng nhận, ngày cấp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng truyền thống
	11	H1-1.1-11	Báo cáo, biên bản có nội dung rà soát bổ sung, điều chỉnh, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Thư ký hội đồng
	12	H1-1.1-12	Biên bản họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	13	H1-1.1-13	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	14	H1-1.1-14	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch tham	Năm 2017 đến năm 2022	Chi bộ, Chi đoàn	

			quan, về nguồn của chi bộ, chi đoàn và học sinh			
	15	H1-1.1-15	Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động giáo dục của nhà trường	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.2	1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua -Khen thưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H1-1.2-03	Quyết định thành lập Hội đồng Kỷ luật.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H1-1.2-04	Quyết định thành lập các Hội đồng Tư vấn khác	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	H1-1.2-05	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	H1-1.2-06	Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	1	H1-1.3-01	Danh sách công đoàn viên, Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn, Nghị quyết Biên bản đại hội Công đoàn	Năm 2017 đến năm 2022	Ban chấp hành Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn

Tiêu chí 1.3	2	H1-1.3-02	Danh sách chi đoàn, Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn, Nghị quyết, Biên bản đại hội chi đoàn	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	3	H1-1.3-03	Danh sách chi đội trưởng các lớp, ban chỉ huy liên đội, Quyết định chuẩn y Liên đội, Nghị quyết, Biên bản đại hội Liên đội trưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	4	H1-1.3-04	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Các văn bản liên quan hoạt động của công đoàn, Hình ảnh hoạt động của công đoàn.	Năm 2017 đến năm 2022	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	H1-1.3-05	Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn, Các văn bản liên quan hoạt động của chi đoàn, Hình ảnh hoạt động của chi đoàn	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	6	H1-1.3-06	Kế hoạch hoạt động Đội TNTP, Các văn bản liên quan hoạt động của Đội, Hình ảnh hoạt động của Đội TNTP	Năm 2017 đến năm 2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

7	H1-1.3-07	Biên bản họp công đoàn, Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn	Năm 2017 đến năm 2022	Ban chấp hành Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
8	H1-1.3-08	Biên bản họp chi đoàn, Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động, chi đoàn	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
9	H1-1.3-09	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động Đội hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
10	H1-1.3-10	Sổ quản lý đảng viên, Quyết định chuẩn y cấp ủy Chi bộ Đảng, Quy chế hoạt động của chi bộ.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
11	H1-1.3-11	Hồ sơ khen thưởng chi bộ	Năm 2017 đến năm 2021	Đảng ủy	Hiệu trưởng
12	H1-1.3-12	Kết quả xếp loại công đoàn hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Công đoàn
13	H1-1.3-13	Giấy khen, bằng khen của công đoàn hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Liên đoàn	Chủ tịch Công đoàn
14	H1-1.3-14	Giấy khen, bằng khen đánh giá công tác Đội và Tổng phụ trách Đội hàng năm	Năm 2017 đến năm 2022	Huyện đoàn	Tổng phụ trách

	15	H1-1.3-15	Kết quả xếp loại chi đoàn hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	16	H1-1.3-16	Giấy khen, bằng khen của chi đoàn hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Ban chấp hành Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	17	H1-1.3-17	Giấy khen, bằng khen của Đội Thiếu niên tiên phong hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Huyện đoàn	Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H1-1.4-02	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	H1-1.4-03	Quyết định thành lập tổ văn phòng, Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó văn phòng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	H1-1.4-04	Kế hoạch tổ chuyên môn, Kế hoạch tổ văn phòng	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	H1-1.4-05	Biên bản họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng
	6	H1-1.4-06	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư

	7	H1-1.4-07	Biên bản kiểm tra của phòng giáo dục về hoạt động của Thư viện, thiết bị, tài sản, tài chính hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Phòng giáo dục	Văn thư
	8	H1-1.4-08	Hồ sơ đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	9	H1-1.4-09	Hồ sơ tổ chức chuyên đề, thao giảng, hội giảng	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	10	H1-1.4-10	Báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chuyên môn	Năm 2017 đến năm 2022	Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng
	11	H1-1.4-11	Hình ảnh hoạt động y tế	Năm 2017 đến năm 2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
Tiêu chí 1.5	1	H1-1.5-01	Sổ đăng bộ	Năm 2017 đến năm 2022	Văn thư	Văn thư
	2	H1-1.5-02	Sổ chủ nhiệm.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H1-1.5-03	Sổ gọi tên và ghi điểm của các lớp học	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.6	1	H1-1.6-01	Văn bản hiện hành về quản lý, sử	Năm 2017 đến	Cấp lãnh đạo	Kế toán

			dụng tài chính, tài sản	năm 2022		
	2	H1-1.6-02	Dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản nhà trường	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	3	H1-1.6-03	Báo cáo thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	4	H1-1.6-04	Biên bản kiểm tra tài chính, tài sản của cấp trên.	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	5	H1-1.6-05	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	6	H1-1.6-06	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính của trường	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	7	H1-1.6-07	Kế hoạch vận động tài trợ giáo dục	Năm 2021, 2022	Văn thư	Văn thư
	8	H1-1.6-08	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H1-1.7-02	Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	3	H1-1.7-03	Quyết định phân công cán bộ quản lý, giáo viên	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H1-1.7-04	Danh sách giáo viên tham gia các lớp học bồi dưỡng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	H1-1.7-05	Bảng nhận chế độ lương và các phụ cấp khác	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	H1-1.7-06	Quyết định khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	H1-1.7-07	Hợp đồng khám sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	8	H1-1.7-08	Biên bản Hội nghị viên chức	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	H1-1.7-09	Phiếu đánh giá hiệu trưởng theo nghị quyết 03,04	Năm 2019 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.8	1	H1-1.8-01	Thời khóa biểu	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H1-1.8-02	Kế hoạch dạy học của giáo viên (Phân phối chương trình)	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H1-1.8-03	Sổ ghi đầu bài	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Văn thư

	4	H1-1.8-04	Biên bản kiểm tra của PGD có nội dung quản lý các hoạt động giáo dục.	Năm học 2017 - 2018	Hiệu trưởng	Văn thư
	50	H1-1.8-05	Hồ sơ dạy thêm, học thêm	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	H1-1.9-01	Biên bản giải quyết phản ánh, kiến nghị.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Thư ký
	2	H1-1.9-02	Hồ sơ tiếp công dân	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H1-1.9-03	Báo cáo thực hiện công khai chất lượng giáo dục	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	H1-1.9-04	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm 2017 đến năm 2022	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	5	H1-1.9-05	Quy chế dân chủ, Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	H1-1.10-01	Phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư

2	H1-1.10-02	Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
3	H1-1.10-03	Kế hoạch an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
4	H1-1.10-04	Kế hoạch phòng chống các tệ nạn xã hội.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
5	H1-1.10-05	Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Y tế
6	H1-1.10-06	Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Y tế
7	H1-1.10-07	Hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng của trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
8	H1-1.10-08	Kế hoạch phối hợp đảm bảo an ninh trật tự	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
9	H1-1.10-09	Quy chế phối hợp giữa công an và nhà trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
10	H1-1.10-10	Các chuyên đề, bài viết tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	11	H1-1.10-11	Giấy chứng nhận đơn vị văn hóa	Năm 2017 đến năm 2022	Cấp lãnh đạo	Văn thư
	12	H1-1.10-12	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Văn thư
	13	H1-1.10-13	Phiếu hỏi (lấy ý kiến) học sinh về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 2.1	1	H2-2.1-01	Hồ sơ nhân sự Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	H2-2.1-02	Kết quả về đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H2-2.1-03	Giấy chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H2-2.1-04	Bảng cấp, chứng chỉ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	H2-2.1-05	Hồ sơ thi đua công đoàn	Năm 2017 đến năm 2022	Công đoàn	Công đoàn

Tiêu chí 2.2	1	H2-2.2-01	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Văn thư
	2	H2-2.2-02	Hồ sơ nhân sự giáo viên	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H2-2.2-03	Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp Giáo viên	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H2-2.2-04	Bảng tổng hợp trình độ chuẩn đào tạo	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	H2-2.2-05	Hồ sơ Câu lạc bộ	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H2-2.2-06]	Đề tài nghiên cứu khoa học “Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 9 thông qua dạy học chủ đề hàm số bậc nhất	Năm 2022	Tạp chí giáo dục	Thư viện
	7	[H2-2.2-07]	Quyết định công nhận giải pháp sáng kiến ngành giáo dục có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở	Năm 2021, Năm 2022	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Văn thư
Tiêu chí 2.3	1	H2-2.3-01	Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ và nghiệp vụ	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư

	2	H2-2.3-02	Quyết định phân công làm công tác Thiết bị, Thư viện, Kế toán kiêm Thủ quỹ, Y tế.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H2-2.3-03	Quyết định phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H2-2.3-04	Danh sách nhân viên, giáo viên phụ trách phòng Thiết bị, Phòng THPTN	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H2-2.3-05	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá viên chức hàng năm	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H2-2.3-06	Văn bản mời tham dự các lớp BD, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	7	H2-2.3-07	Chứng nhận, chứng chỉ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên	Năm 2017 đến năm 2022	Các cấp tổ chức	Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	H2-2.4-01	Nội quy học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	H2-2.4-02	Hồ sơ chủ nhiệm	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư

	3	H2-2.4-03	Minh chứng hoạt động của Học sinh tham gia các hoạt động tập thể, trường, lớp; của Đội TNTP, của Đoàn Thanh niên; tham gia các hoạt động xã hội	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	4	H2-2.4-04	Danh sách học sinh nhận quà, nhận học bổng	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	H2-2.4-05	Hồ sơ miễn, giảm học phí hàng năm theo quy định	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Kế toán
	6	H2-2.4-06	Biên bản giáo dục học sinh chưa ngoan, học sinh yếu	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	H2-2.4-07	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường	Năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Thiết bị
	3	H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Thiết bị

	4	H3-3.1-04	Ảnh khuôn viên toàn trường	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H3-3.1-05	Ảnh cổng , biển trường, hàng rào	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H3-3.1-06	Ảnh ghi sân chơi, bãi tập, Phòng thi đấu đa năng	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	H3-3.1-07	Danh mục các thiết bị luyện tập thể dục, thể thao của trường.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	H3-3.2-01	Sơ đồ các phòng học	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H3-3.2-02	Hình ảnh phòng học, bàn ghế, bảng, đèn , quạt	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H3-3.2-03	Bảng thống kê cơ sở vật chất	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	4	H3-3.2-04	Hình ảnh phòng học bộ môn (Phòng thực hành Lý Hóa Sinh, Phòng Tin học, Phòng Điện, Phòng Dinh dưỡng, Phòng Âm nhạc, Phòng Mỹ thuật)	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	5	H3-3.2-05	Hình ảnh Phòng truyền thống, Thư viện, phòng Đoàn Đội	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H3-3.2-06	Hình ảnh phòng Tư vấn,	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	H3-3.3-01	Sơ đồ các phòng Khối hành chính quản trị của nhà trường	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H3-3.3-02	Hình ảnh các phòng khối Hành chánh - Quản trị	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H3-3.3-03	Ảnh chụp khu nhà để xe của giáo viên và học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H3-3.3-04	Hồ sơ mua sắm sửa chữa	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	5	H3-3.3-05	Ảnh chụp Căn tin, Khu bếp và Nhà ăn Bán trú	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H3-3.3-06	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính- quản trị	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	H3-3.3-07	Các biên bản kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm của căn tin và công tác bán trú	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	8	H3-3.3-08	Các biên bản đánh giá của cấp có thẩm quyền về kiểm tra thiết bị	Năm 2017 đến năm 2022	cấp có thẩm quyền	Thiết bị
	9	H3-3.3-09	Các biên bản đánh giá của cấp có thẩm quyền về kiểm tra Y tế.	Năm 2017 đến năm 2022	cấp có thẩm quyền	Y tế
Tiêu chí 3.4	1	H3-3.4-01	Sơ đồ khu nhà vệ sinh của trường	Năm 2017 đến năm 2022	Thiết bị	Thiết bị
	2	H3-3.4-02	Ảnh chụp khu vệ sinh nam, nữ của giáo viên và học sinh (bên trong, cửa, tổng thể)	Năm 2017 đến năm 2022	Thiết bị	Thiết bị
	3	H3-3.4-03	Giấy chứng nhận nguồn nước sạch của Ngành y tế	Năm 2016	Cấp lãnh đạo	Y tế
	4	H3-3.4-04	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Năm 2016	Kế toán	Kế toán
	5	H3-3.4-05	Hình ảnh phân loại rác thải tại trường.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	1	H3-3.5-01	Sổ tài sản của nhà trường.	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	2	H3-3.5-02	Hợp đồng kết nối mạng	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán

	3	H3-3.5-03	Hóa đơn thanh toán tiền Internet của trường	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	4	H3-3.5-04	Sổ quản lý tài sản, thiết bị các phòng THPT Lý Hóa Sinh.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Thiết bị
	5	H3-3.5-05	Hình ảnh Giáo viên dạy học trên máy chiếu, Ti vi	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Thiết bị
	6	H3-3.5-06	Sổ đăng ký, theo dõi dạy CNTT của phòng học, phòng bộ môn	Năm 2017 đến năm 2022	Phó hiệu trưởng	Thiết bị
	7	H3-3.5-07	Sổ mượn Đồ dùng dạy học	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	H3-3.6-01	Danh mục các loại sách báo, tài liệu ...của Thư viện	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	2	H3-3.6-02	Kế hoạch hoạt động của Thư viện	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	3	H3-3.6-03	Sổ theo dõi việc cho mượn sách	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	4	H3-3.6-04	Các chuyên đề kết hợp với các bộ môn	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	5	H3-3.6-05	Hình ảnh hoạt động của Thư viện	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện

	6	H3-3.6-06	Danh mục các loại sách báo, tài liệu được mua sắm, bổ sung hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	7	H3-3.6-07	Sổ sách, chứng từ, hóa đơn chi cho mua sắm, bổ sung sách báo, tài liệu	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	8	H3-3.6-08	Hồ sơ quản lý Thư viện	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
	9	H3-3.6-09	Quyết định công nhận Thư viện trường học xuất sắc	Năm 2018	Thư viện	Thư viện
	10	H3-3.6-10	Báo cáo sơ kết, tổng kết của Thư viện	Năm 2017 đến năm 2022	Thư viện	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Hồ sơ Hội nghị CMHS đầu năm	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	H4-4.1-02	Danh sách Ban đại diện CMHS của mỗi lớp và nhà trường	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	H4-4.1-03	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H4-4.1-04	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư

	5	H4-4.1-05	Các biên bản họp cha mẹ học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	6	H4-4.1-06	Hồ sơ hỗ trợ tài trợ giáo dục	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 4.2	1	H4-4.2-01	Các hình ảnh hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và Đoàn Thanh niên xã	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Bí thư chi đoàn
	2	H4-4.2-02	Công văn của cấp uy cấp trên	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	H4-4.2-03	Các văn bản của trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề tạo điều kiện cho trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	H4-4.2-04	Các hình ảnh, tư liệu, nội dung về hoạt động lễ hội, giáo dục các kỹ năng sống	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H4-4.2-05	Hình ảnh liên qua đến chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa,	Năm 2017 đến năm 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn

			chăm sóc gia đình có công cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng			
Tiêu chí 5.1	1	H5-5.1-01	Hình ảnh, clip...minh chứng của các chuyên đề Tổ, nhóm về đổi mới phương pháp dạy học	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.1-02	Hồ sơ thi giáo viên giỏi	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.1-03	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H5-5.1-04	Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H5-5.1-05	Bảng tổng hợp kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H5-5.1-06	Kế hoạch phụ đạo học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	H5-5.1-07	Bảng kết quả giáo dục của học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	H5-5.1-08	Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	9	H5-5.1-09	Hồ sơ xét tốt nghiệp	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	H5-5.2-01	Danh sách bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.2-02	Danh sách phụ đạo học sinh yếu	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.2-03	Danh sách Khen thưởng HS đạt Học sinh giỏi, năng khiếu, văn hóa, thể thao, nghệ thuật cấp huyện, thành phố.	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	H5-5.2-04	Danh sách học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện và thành phố	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 5.3	1	H5-5.3-01	Phân phối chương trình của các bộ môn về nội dung giáo dục địa phương.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.3-02	Giáo án môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa Lý.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.3-03	Bài kiểm tra định kỳ của học sinh đánh giá việc thực hiện chương trình địa phương	Năm học 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí 5.4	1	H5-5.4-01	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hàng năm.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.4-02	Kế hoạch hướng nghiệp nghề.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.4-03	Hồ sơ tổ chức các hoạt động trải nghiệm kết hợp hướng nghiệp nghề	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H5-5.4-04	Hình ảnh tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H5-5.4-05	Danh sách Phân công giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H5-5.4-06	Báo cáo về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	H5-5.5-01	Kế hoạch hoạt động Ngoài giờ lên lớp	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.5-02	Kế hoạch dạy kỹ năng sống	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.5-03	Giáo án ngoài giờ lên lớp	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	4	H5-5.5-04	Hình ảnh tư liệu về hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H5-5.5-05	Các hình ảnh, tư liệu liên quan đến việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn (tên lửa nước, Máy rửa tay,...)	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	H5-5.5-06	Giáo án sinh hoạt lớp	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	H5-5.5-07	Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khoa học	Năm học 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	H5-5.6-01	Biên bản xét duyệt HS tốt nghiệp THCS	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	H5-5.6-02	Kế hoạch Hướng nghiệp nghề có nội dung định hướng phân luồng	Năm 2017 đến năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	H5-5.6-03	Danh sách phân luồng học sinh	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H5-5.6-04	Hồ sơ thi lại	Năm 2017 đến năm 2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng